

Thanh Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Hồng S** - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu V, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn: Chị **Phạm Thị L** - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu V, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng S và chị Phạm Thị L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Lê Quang T - sinh ngày: 11/02/2003 và Lê Anh Đ - sinh ngày: 04/4/2011, kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh S và chị L xác định vợ chồng có tài sản chung, hai bên tự giải quyết và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Giao cho anh Lê Hồng S sở hữu một nhà mái bằng diện tích 70m², bếp và công trình phụ diện tích 30m² tại Khu 21, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nhà, bếp và công trình phụ xây trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36 tại Khu 21, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ của anh Lê Hồng S, Theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số G524015 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 16/02/1997 đứng tên người sử dụng Lê Hồng S). Tổng tài sản trị giá là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Giao cho chị Phạm Thị L sở hữu, sử dụng thửa đất số 74¹⁻², tờ bản đồ số 37 với diện tích đất 220m² (trong đó đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm 120m²) tại xóm V, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 265461 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 01/12/2011 đứng tên người sử dụng Lê Hồng S, Phạm Thị L), trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Anh Lê Hồng S thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Phạm Thị L là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Chị Phạm Thị L đã nhận đủ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) của anh Lê Hồng S và nhận 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 265461 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 01/12/2011 đứng tên người sử dụng Lê Hồng S, Phạm Thị L.

(Sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng là theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng do anh Lê Hồng S và chị Phạm Thị L lập ngày 02/4/2019 có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của anh S chị L).

- Về nợ chung: Anh S và chị L xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh S và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Lê Hồng S chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001654 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Anh Lê Hồng S được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên

